

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1411/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2020

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Bà Lê Thị Nhanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 07/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4364/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường A, phường B, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc), sinh năm 1958

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: X TX 77084 USA.

*Các đương sự đều có đơn đề nghị vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Hoàng Thị L:

Bà và ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc), sinh năm 1958 tự nguyện kết hôn vào ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 115.

Sau khi kết hôn, ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) trở về Mỹ sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Từ khi về Mỹ đến nay thì giữa bà và ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) thỉnh thoảng có liên lạc để vun đắp tình cảm vợ chồng

về sau thì thưa dần và không còn liên lạc vào cuối năm 2019. Do không có điều kiện gặp nhau để hàn gắn tình cảm nên tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ lại không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) ổn định cuộc sống.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) trình bày:

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) đã được chứng thực chữ ký tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Texas, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ngày 27/5/2020 có nội dung:

Ông và bà Hoàng Thị L đã tự nguyện quen biết và xây dựng gia đình năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 11 năm 2018. Sau khi kết hôn, tôi trở về Mỹ sinh sống và làm việc còn bà L vẫn ở Việt Nam.

Từ khi trở về Mỹ thời gian đầu vợ chồng vẫn còn liên lạc, nhưng thời gian sau thì ít dần nên phát sinh mâu thuẫn do mỗi người mỗi nơi, ông và bà L ít liên lạc nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dẫn đến mâu thuẫn. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông cũng đồng ý để hai bên có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Hoàng Thị L đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn với ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) hiện đang sinh sống tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Hoàng Thị L có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án; Ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) có đơn xin vắng đã được chứng thực chữ ký tại Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Texas, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ngày 27/5/2020 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị L, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Hoàng Thị L và ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) vào sổ đăng ký kết hôn số 115 ngày 30 tháng 11 năm 2018 thì hôn nhân giữa bà L và ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) là hôn nhân hợp pháp.

Bà L yêu cầu được ly hôn ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) vì những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, lại không có thời gian gần gũi nhau trong cuộc sống, cả hai bên cũng thừa nhận không thể giải quyết bất đồng và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mâu thuẫn phát sinh, hạnh phúc vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt và ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) cũng đồng ý ly hôn với bà L.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà L và ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc).

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hoàng Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị L và ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị L.

Quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc).

Giấy chứng nhận kết hôn số 115 do Ủy ban nhân dân quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 11 năm 2018 cho bà Hoàng Thị L và ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hoàng Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0091532 ngày 29/4/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị L đã nộp đủ.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Hoàng Thị L nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Phạm Ngọc Q (Phạm Q Ngọc) thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận Đ, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (Linh/16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Trang**